

Họ, tên thí sinh:
Số báo danh:

Mã đề thi 004

Câu 41. Đông Nam Bộ và Tây Nguyên là hai vùng có thể mạnh tương đồng về

- A. khai thác tài nguyên khoáng sản. B. chăn nuôi gia súc.
C. khai thác lâm sản. D. trồng cây công nghiệp lâu năm.

Câu 42. Thuận lợi chủ yếu đối với phát triển cây công nghiệp cận nhiệt ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là

- A. diện tích rộng, nhiều kiểu địa hình. B. có mùa đông lạnh, nhiệt độ hạ thấp.
C. có nhiều loại đất feralit khác nhau. D. nguồn nước mặt dồi dào nhiều nơi.

Câu 43. Nước ta có nguồn tài nguyên khoáng sản phong phú là do vị trí địa lí

- A. giáp vùng biển rộng lớn, giàu tài nguyên. B. nằm liền kề các vành đai sinh khoáng lớn.
C. có hoạt động của gió mùa và Tín phong. D. nằm trên đường di lưu và di cư sinh vật.

Câu 44. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, cho biết trung tâm kinh tế nào sau đây lớn nhất vùng Duyên hải Nam Trung Bộ?

- A. Quy Nhơn. B. Huế. C. Đà Nẵng. D. Nha Trang

Câu 45. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 28, cho biết nhà máy thủy điện nào sau đây thuộc Tây Nguyên?

- A. Sông Hinh. B. Vĩnh Sơn. C. Yaly. D. A Vương.

Câu 46. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 23, cho biết đường số 25 nối Tuy Hòa với cửa khẩu nào sau đây?

- A. Bờ Y. B. Lệ Thanh. C. Xa Mát. D. Hoa Lư.

Câu 47. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 29, cho biết tỉnh nào sau đây không thuộc vùng Đông Nam Bộ?

- A. Tây Ninh. B. Bình Dương. C. Bình Phước. D. Long An.

Câu 48. Năng suất lúa cả năm của nước ta có xu hướng tăng chủ yếu do

- A. đẩy mạnh thâm canh. B. đẩy mạnh xen canh, tăng vụ.
C. mở rộng diện tích canh tác. D. áp dụng rộng rãi mô hình quảng canh.

Câu 49. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết khu vực nào sau đây chịu ảnh hưởng của gió Tây khô nóng rõ nét nhất của nước ta?

- A. Duyên hải Nam Trung Bộ. B. Bắc Trung Bộ.
C. Tây Bắc. D. Đồng bằng sông Hồng.

Câu 50. Giải pháp chủ yếu để thúc đẩy phát triển các khu công nghiệp tập trung ở Duyên hải Nam Trung Bộ là

- A. mở rộng các thị trường xuất khẩu. B. phát triển khoa học công nghệ.
C. nâng cao trình độ người lao động. D. thu hút các nguồn vốn đầu tư.

Câu 51. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây không có đường biên giới trên đất liền với Trung Quốc?

- A. Lào Cai. B. Tuyên Quang. C. Hà Giang. D. Cao Bằng.

Câu 52. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 22, cho biết các trung tâm công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng nào sau đây thuộc Đồng bằng sông Cửu Long?

- A. Long Xuyên, Cần Thơ và Cà Mau. B. Vũng Tàu, Long Xuyên và Cần Thơ.
C. Long Xuyên, Cần Thơ và Biên Hòa. D. Long Xuyên, Cà Mau và Vũng Tàu.

Câu 53. Diện tích đất chuyên dùng của nước ta ngày càng mở rộng chủ yếu lấy từ

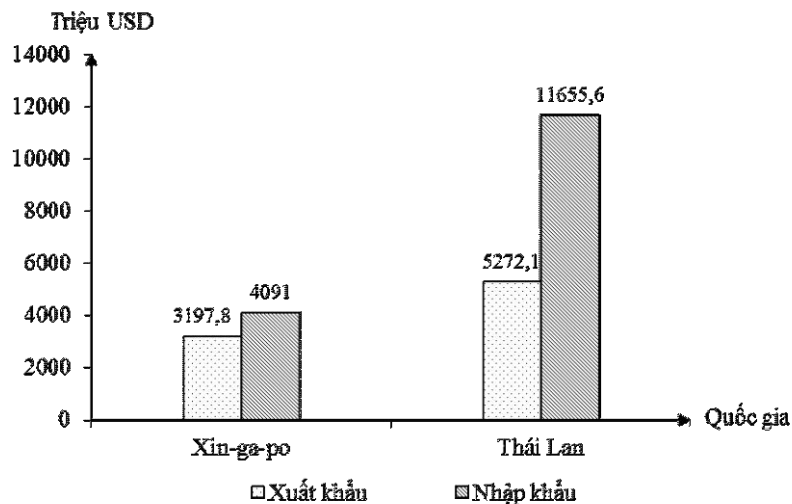
A. đất chưa sử dụng.

C. đất lâm nghiệp.

B. đất nông nghiệp.

D. đất hoang hoá.

Câu 54. Cho biểu đồ:



GIÁ TRỊ XUẤT, NHẬP KHẨU CỦA XIN-GA-PO VÀ THÁI LAN, NĂM 2019

(Số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng về giá trị xuất nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019?

A. Xin-ga-po là nước xuất siêu.

B. Cán cân xuất nhập khẩu của Xin-ga-po âm nhiều hơn Thái Lan.

C. Thái Lan là nước nhập siêu.

D. Tổng giá trị xuất nhập khẩu của Xin-ga-po lớn hơn Thái Lan.

Câu 55. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, cho biết đô thị nào sau đây thuộc tỉnh Đắk Lắk?

A. Kon Tum.

B. Gia Nghĩa.

C. Plâycu.

D. Buôn Ma Thuột.

Câu 56. Cho bảng số liệu:

SẢN LƯỢNG MỘT SỐ NÔNG SẢN CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2012 - 2019

Năm	2012	2014	2017	2019
Cà phê nhân (nghìn tấn)	1292,4	1395,6	1577,2	1678,8
Lợn (nghìn con)	26494,0	26761,4	27406,7	19615,5
Thủy sản (nghìn tấn)	5820,7	6333,2	7313,4	8268,2

(Nguồn: Niên giám thống kê 2019, NXB Thống kê, 2020)

Theo bảng số liệu, để thể hiện tốc độ tăng trưởng sản lượng một số nông sản nước ta giai đoạn 2012 - 2019, biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

A. Cột.

B. Miền.

C. Đường.

D. Kết hợp.

Câu 57. Biển Đông nằm trong vùng nội chí tuyến nên có đặc tính là

A. độ mặn không lớn.

B. nóng ẩm quanh năm.

C. biển tương đối lớn.

D. có nhiều dòng hải lưu.

Câu 58. Du lịch biển ở các tỉnh phía Bắc diễn ra không đều trong năm do nguyên nhân chủ yếu nào sau đây?

A. Khí hậu nhiệt đới có sự phân mùa.

B. Chất lượng cơ sở lưu trú chưa cao.

C. Tài nguyên du lịch biển suy thoái.

D. Cơ sở hạ tầng còn nhiều hạn chế.

Câu 59. Đồng bằng sông Hồng không có thể mạnh nổi bật về

A. trồng cây lương thực.

B. chăn nuôi gia cầm.

C. trồng rau vụ đông.

D. phát triển thủy điện.

Câu 60. Cho bảng số liệu:

GDP BÌNH QUÂN ĐẦU NGƯỜI CỦA MỘT SỐ NƯỚC ĐÔNG NAM Á, GIAI ĐOẠN 2010 - 2019

(Đơn vị: USD)

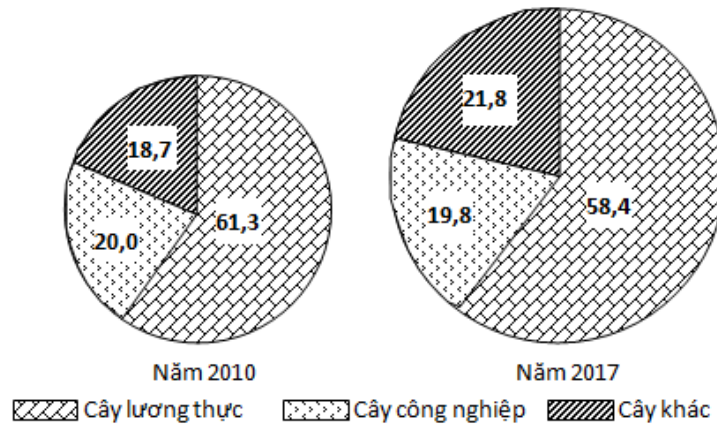
Quốc gia \ Năm	2010	2013	2015	2019
Bru-nây	35268	44597	30968	31087
Cam-pu-chia	786	1028	1163	1643
Xin-ga-po	46570	56029	53630	65233
Thái Lan	5075	6171	5815	7808

(Nguồn: Niên giám thống kê nước ngoài 2019, NXB Thống kê 2020)

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây đúng về GDP bình quân đầu người của một số nước Đông Nam Á, giai đoạn 2010 - 2019?

- A. Thái Lan ở mức trung bình và tăng liên tục. B. Xin-ga-po ở mức cao và tăng không liên tục.
 C. Bru-nây ở mức cao và liên tục giảm. D. Cam-pu-chia ở mức thấp và tăng không liên tục.

Câu 61. Cho biểu đồ về diện tích các loại cây trồng ở nước ta, năm 2010 và 2017 (%):



(Số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2018, NXB Thống kê, 2019)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Tốc độ tăng trưởng diện tích các loại cây trồng. B. Chuyển dịch cơ cấu diện tích các loại cây trồng.
 C. Quy mô diện tích các loại cây trồng. D. Cơ cấu diện tích các loại cây trồng.

Câu 62. Phát biểu nào sau đây **không** đúng với ngành viễn thông nước ta?

- A. Sử dụng nhiều thiết bị hiện đại. B. Phân bố tập trung ở vùng núi.
 C. Có đông đảo lao động kỹ thuật. D. Có các hoạt động rất đa dạng.

Câu 63. Ngành công nghiệp chế biến sản phẩm chăn nuôi nước ta chưa phát triển mạnh là do

- A. thiếu lao động có trình độ. B. hình thức chăn nuôi còn lạc hậu.
 C. nguồn vốn đầu tư hạn chế. D. nguồn nguyên liệu chưa đảm bảo.

Câu 64. Đâu **không** phải là biện pháp trực tiếp để hoàn thiện cơ cấu ngành công nghiệp ở nước ta?

- A. Ưu tiên các ngành công nghiệp trọng điểm, tăng vốn đầu tư.
 B. Đa dạng hóa cơ cấu ngành công nghiệp, hạ giá thành sản phẩm.
 C. Đầu tư theo chiều sâu, đổi mới trang thiết bị và công nghệ.
 D. Nâng cao chất lượng lao động, mở rộng thị trường tiêu thụ.

Câu 65. Hoạt động lâm sinh **không** phải là

- A. bảo vệ rừng. B. trồng rừng.
 C. chế biến gỗ. D. khoanh nuôi rừng.

Câu 66. Căn cứ vào Atlas địa lí Việt Nam trang 10, cho biết sông Hồng chảy theo hướng nào sau đây?

- A. Nam - Bắc. B. Tây Bắc - Đông Nam.
 C. Vòng cung. D. Tây - Đông.

Câu 67. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 19, cho biết tỉnh nào sau đây có diện tích trồng cây công nghiệp lâu năm lớn hơn cây công nghiệp hàng năm?

- A. Hà Tĩnh. B. Nghệ An. C. Quảng Trị. D. Thanh Hoá.

Câu 68. Thời Pháp thuộc, đô thị hóa **không** có đặc điểm nào sau đây?

- A. Đô thị không có cơ sở để mở rộng. B. Tỉnh, huyện thường được chia với quy mô nhỏ.
 C. Đô thị hóa gắn với công nghiệp hóa. D. Chức năng chủ yếu là hành chính và quân sự.

Câu 69. Ý nghĩa chủ yếu của việc hình thành các vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm ở Tây Nguyên là

- A. đẩy mạnh trồng trọt, tạo ra các sản xuất mới. B. giải quyết việc làm, nâng cao vị thế của vùng.
C. khai thác các tài nguyên, bảo vệ môi trường. D. phát triển hàng hóa, nâng cao chất lượng sống.

Câu 70. Vùng núi nước ta thường xảy ra

- A. xói mòn. B. cát bay. C. sóng thần. D. ngập mặn.

Câu 71. Phương hướng để khai thác bền vững tài nguyên sinh vật biển và hải đảo ở nước ta không phải là

- A. cấm khai thác nguồn lợi hải sản ở ven bờ. B. đẩy mạnh đánh bắt xa bờ.
C. cấm sử dụng phương tiện đánh bắt hủy diệt. D. tránh khai thác quá mức.

Câu 72. Biện pháp quan trọng nhất về mặt kinh tế để giải quyết tình trạng ngập lụt kéo dài ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. xây dựng hệ thống đê sông. B. xây dựng đập ở thượng nguồn.
C. xây dựng công trình thoát lũ. D. chủ động sống chung với lũ.

Câu 73. Biện pháp chủ yếu để giải quyết tình trạng thất nghiệp ở thành thị nước ta hiện nay là

- A. tăng cường liên kết, thu hút vốn đầu tư nước ngoài.
B. xây dựng các khu công nghiệp, khu chế xuất lớn.
C. đẩy mạnh phát triển công nghiệp, dịch vụ ở đô thị.
D. phân bố lại dân cư, nguồn lao động trong cả nước.

Câu 74. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 27, cho biết khu kinh tế ven biển nào sau đây thuộc Quảng Nam?

- A. Dung Quất. B. Chu Lai. C. Nghi Sơn. D. Vũng Áng.

Câu 75. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết núi nào sau đây thuộc miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ?

- A. Pu Tha Ca. B. Kiều Liêu Ti. C. Phanxipăng. D. Tây Côn Lĩnh.

Câu 76. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 21, cho biết ngành nào sau đây có ở trung tâm công nghiệp Bim Sơn?

- A. Đóng tàu. B. Khai thác, chế biến lâm sản.
C. Hóa chất. D. Cơ khí.

Câu 77. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 26, cho biết trung tâm công nghiệp nào sau đây có ngành công nghiệp luyện kim?

- A. Hải Phòng. B. Hải Dương.
C. Nam Định. D. Hưng Yên.

Câu 78. Vai trò quan trọng nhất của đường Hồ Chí Minh đối với vùng Bắc Trung Bộ là

- A. đảm bảo sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo lãnh thổ.
B. tạo thế mở cho nền kinh tế, thu hút đầu tư nước ngoài.
C. thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của vùng phía Tây.
D. tạo ra sự phân công theo lãnh thổ hoàn chỉnh hơn.

Câu 79. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 25, cho biết bãi biển Đá Nhảy thuộc tỉnh nào sau đây?

- A. Nghệ An. B. Quảng Bình.
C. Hà Tĩnh. D. Thanh Hóa.

Câu 80. Nguyên nhân nào sau đây là chủ yếu làm cho cơ cấu kinh tế theo lãnh thổ nước ta đang chuyển dịch tích cực?

- A. Chính sách mở cửa, tăng cường thu hút vốn đầu tư nước ngoài.
B. Quy hoạch lãnh thổ, chất lượng nguồn lao động được cải thiện.
C. Phát triển sản xuất hàng hóa, chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế.
D. Thị trường xuất khẩu mở rộng, nội thương đang phát triển mạnh.

-----Hết-----